TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:57 /2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Dựng và bà Đinh Thị Tin.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam – công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1993, tại K, Hải Dương.

Nơi ĐKHKTT: H, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị L; gia đình bị cáo 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2024 đến ngày 24/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người làm chứng:
+ Ông Cao Văn Đ1, sinh năm 1959;
+ Anh Vũ Văn N, sinh năm 1992;
Đều vắng mặt.
- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần có:
+ Ông Trần Thăng L1 – Thư ký viên – Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.
+ Ông Tăng Bá T - Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.
+ Ông Lê Văn B - Cán bộ chiến sỹ thuộc Trại tạm giam – Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18/4/2024, Nguyễn Ngọc Đ đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực G thuộc phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương để

tìm mua ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Tại đây, Đ gặp hỏi và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy, có đặc điểm là chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5) cm, với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 giờ 05 phút cùng ngày, Đ đi đến khu vực đường nội đồng thuộc khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đ 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x1,5) cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc Đ, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 20/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Ngọc Đ, gửi đến giám định khối lượng là 0,257 gam là ma túy, loại Methamphetamine. H lại đối tượng giám định gồm: 0,193 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì số 228/KL-KTHS, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K đang quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Ngọc Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên toà:

* Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là: HĐXX) xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Ngọc Đại t 13 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (gọi tắt: BLTTHS): Tịch thu cho tiêu hủy 0,193 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong phong bì số 228/KL-KTHS.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

* Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo* Nguyễn Ngọc Đ *có tội và áp dụng pháp luật:* Lời khai tại phiên toà phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 18/4/2024, tại khu vực đường nội đồng thuộc khu dân cư T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Ngọc Đ có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái của mình 0,257 gam là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Công an phường T phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để Toà án xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 của BLHS để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 0,193 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành, 01 vỏ túi nilon màu trắng đựng ma túy không còn giá trị sử dụng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, tất cả được niêm phong trong phong bì số 228/KL-KTHS, đang được Chi cục THADS thị xã K quản lý, cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Trong vụ án này: Đối với người bán chất ma túy cho Nguyễn Ngọc Đ và người đi đường chở Đ đi mua ma túy, tài liệu điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/4/2024.

3/ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bố luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 0,193 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi giám định, tất cả được niêm phong trong phong bì số 228/KL-KTHS.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 12/7/2024).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000^{đ} *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Ngọc Đại;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS;
-Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công bố trên CTTĐT- TANDTC.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc